

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

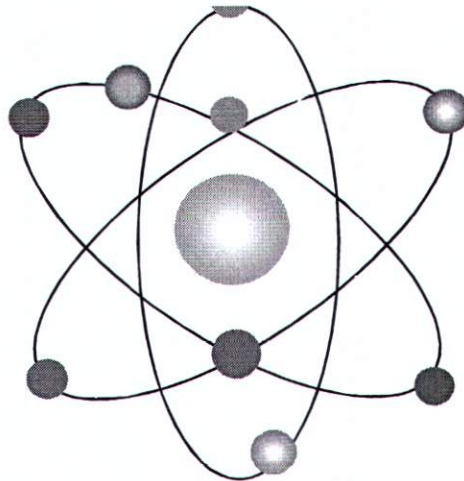


TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HÀ TĂNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH
XƯỞNG SẢN XUẤT NHÓM ĐỊNH HÌNH



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG LICOGI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



Hà Nội - 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI

Năm báo cáo: Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106391
- Vốn điều lệ: 310.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 8, trị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 84 4 38833818 Số fax: 84 4 38832718
- Website: www.ckda.vn
- Mã cổ phiếu: CKD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi được thành lập ngày 01/7/1963, với tên gọi ban đầu là Nhà máy Cơ khí Kiến trúc Đông Anh với chức năng chính là sửa chữa, trung đại tu các loại máy thi công cơ giới, bán cơ giới và sản xuất một số phụ tùng thay thế.

Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần CKĐA – LICOGI theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2014 và đổi tên thành Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 02/10/2014.

Đến nay, Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi là doanh nghiệp với gần 900 công nhân hoạt động ở nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, với Doanh thu trên 1100 tỷ đồng. Nhiều sản phẩm của Công ty đã chiếm thị phần ưu thế tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật ...

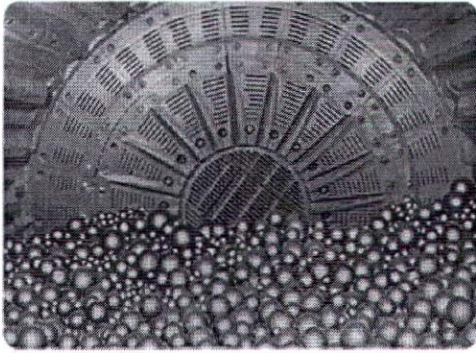
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*** Lĩnh vực sản xuất:**

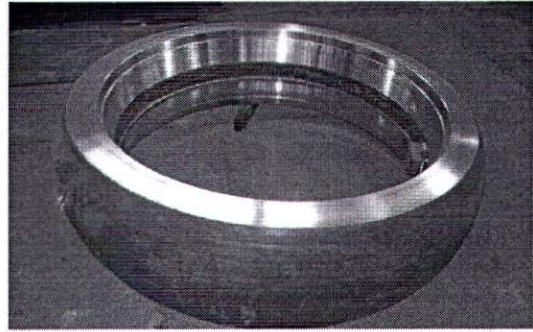
- Nhóm sản phẩm hợp kim đúc (từ 1989)

Bi nghiền, phụ tùng máy nghiền và nhiều loại phụ tùng khác phục vụ cho các ngành xi măng, nhiệt điện, sản xuất vật liệu xây dựng, lọc hoá dầu và các ngành công nghiệp khác.

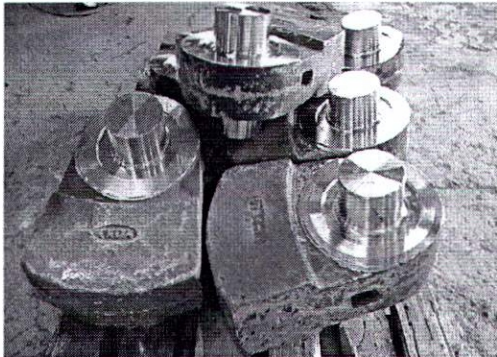
Thị trường xuất khẩu chính là Hàn Quốc; Nhật Bản; Mỹ; Canada; Italy; Thái Lan, UAE, Úc. Hàng năm kim ngạch xuất khẩu của Công ty đạt khoảng 3 triệu USD



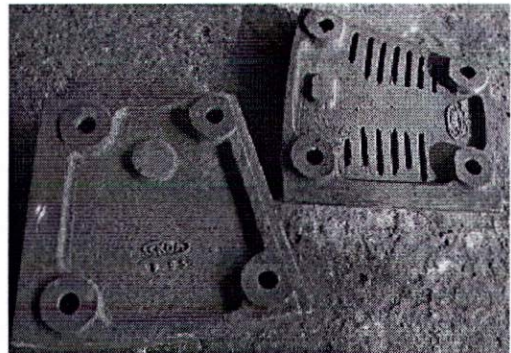
Hình ảnh 1: Bi nghiền



Hình ảnh 2: Vỏ con lăn nghiền xi măng



Hình ảnh 3: Sản phẩm Búa đập



Hình ảnh 4: Phụ tùng máy nghiền

- Nhóm sản phẩm Giàn không gian và Kết cấu thép (từ 2001)

Phục vụ cho việc xây dựng các công trình công cộng và nhà công nghiệp đòi hỏi khẩu độ lớn, không gian sử dụng thoáng, không vướng cột như các khu liên hợp thể thao, sân vận động, chợ, siêu thị, nhà máy, hệ thống nhà kho...

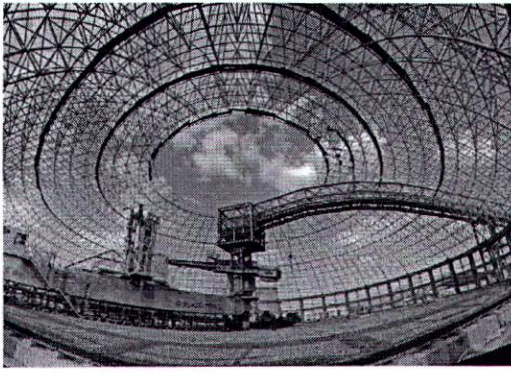
Công ty đã xuất khẩu sản phẩm giàn không gian sang thị trường UAE và Namibia và đang trong quá trình thương thảo 1 số dự án khác tại thị trường Trung đông và Châu Phi.



Hình ảnh 5: Sân vận động TP. Việt Trì



Hình ảnh 6: Kho Tổng hợp Nhà máy xi măng Đồng Lâm – tỉnh Thừa Thiên Huế



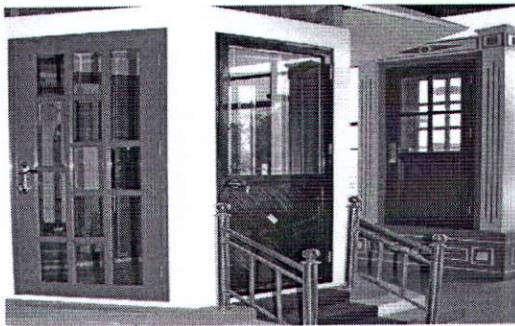
Hình ảnh 7: Giàn không gian CKDA xuất khẩu sang Namibia-Châu Phi



Hình ảnh 8: Nhà thi đấu đa năng thành phố Đà Nẵng

- Nhóm sản phẩm nhôm hợp kim định hình chất lượng cao (từ 2005)

Được sử dụng trong kiến trúc cho các toà nhà cao tầng hay hộ gia đình, làm đồ nội thất và phụ tùng, phụ kiện của các ngành công nghiệp đóng tàu, sản xuất ô tô và các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm này được chế tạo bằng dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại như dây chuyền thiết bị đùn ép của hãng sản xuất máy ép hàng đầu trên thế giới UBE-Nhật Bản và hệ thống dây chuyền anốt hoá, mạ cầu, phủ bóng E.D, sơn tĩnh điện, phủ film... do tập đoàn Decoral System SRL Italia cung cấp. Sản phẩm có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn Châu Âu.



Hình ảnh 9: Cửa nhôm cao cấp do nhà máy nhôm Đông Anh sản xuất



Hình ảnh 10: Sản phẩm nhôm Đông Anh lắp đặt tại Vincom Village



Hình ảnh 11: Sản phẩm nhôm Đông Anh lắp đặt tại Times City



Hình ảnh 10: Sản phẩm nhôm Đông Anh lắp đặt tại Royal City

- Nhóm sản phẩm khác

Gia công, chế tạo khuôn đùn ép nhôm, khuôn mẫu cho ngành đúc, ngành nhựa,...

*** Lĩnh vực Thương mại**

- Công ty chuyên cung cấp các loại thiết bị và vật tư ngành đúc, ngành nhôm như các loại ferro, Nhôm Billet, lò Nhiệt luyện...

- Công ty là Đại lý, đại diện bán hàng các sản phẩm, vật tư đặc chủng nhập ngoại của ngành xi măng, kinh doanh xăng dầu...

*** Lĩnh vực Đầu tư và phát triển khu công nghiệp**

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã liên doanh với tập đoàn SUMITOMO (Nhật Bản) theo tỷ lệ vốn góp là 42%/58% làm chủ đầu tư Khu Công Nghiệp Thăng Long tại Hà Nội (viết tắt là TLIP) - một trong những khu công nghiệp thành công nhất Việt Nam. TLIP chuyên cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng, khu chế xuất,...

Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất chính của Công ty: tại Tổ 8 – Thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty: trải khắp các vùng miền của đất nước. Ngoài ra Công ty đã được xuất khẩu đến nhiều nước như Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị.**

Công ty hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tổng công ty LICOGI - CTCP) nắm giữ 89,06% vốn điều lệ.

*** Cơ cấu bộ máy quản lý.**

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

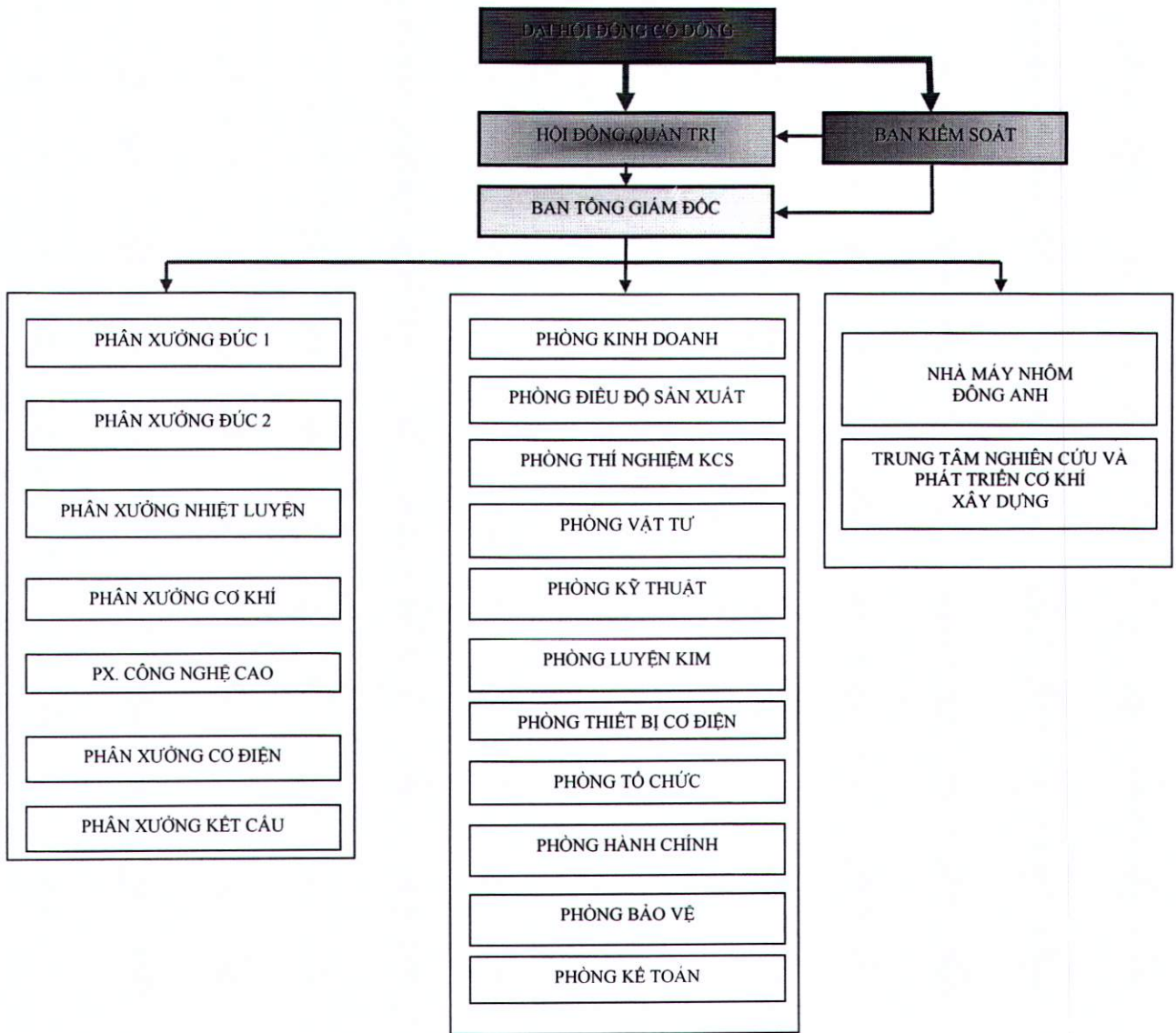
Hội đồng quản trị Công ty: có 05 thành viên trong đó có Chủ tịch, Phó chủ tịch, 03 thành viên kiêm nhiệm trong đó có Tổng giám đốc.

Ban Kiểm soát: có 02 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban, 01 thành viên kiêm nhiệm.

Ban Tổng giám đốc: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc hoặc Giám đốc phụ trách các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, kế toán tài chính, hành chính...

Bộ máy tham mưu cho Ban Tổng giám đốc: Trưởng các phòng ban chức năng theo từng lĩnh vực chuyên môn, Trưởng các đơn vị sản xuất và Giám đốc bộ phận, chi nhánh Công ty.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



* Công ty liên kết mà Công ty tham gia góp vốn:

| STT | Họ và tên/Doanh nghiệp | Địa chỉ | Tỷ lệ nắm giữ |
|-----|-----------------------------|---|---------------|
| 1 | Công ty TNHH KCN Thăng Long | Khu công nghiệp Thăng Long – Đông Anh – Hà Nội | 42% |

* Các chi nhánh của Công ty:

| STT | Họ và tên/Doanh nghiệp | Địa chỉ |
|-----|--|---|
| 1 | Nhà máy nhôm Đông Anh | Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |
| 2 | Trung tâm nghiên cứu và phát triển cơ khí xây dựng | Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội |

4. Định hướng phát triển

*** Mục tiêu chủ yếu:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tạo ra giá trị gia tăng và hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Nỗ lực phấn đấu để CKĐA trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.
- Đảm bảo càng ngày thỏa mãn tốt hơn nhu cầu về thu nhập, đời sống của người lao động, thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo phát triển hài hòa. Đẩy mạnh tái cấu trúc toàn diện công ty. Nâng cao năng lực quản trị; năng lực cạnh tranh; kiểm soát chi phí; kiểm soát rủi ro.
- Hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh đồng bộ, tinh gọn trên cơ sở phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có.
- Công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo được thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm nhôm và bi rèn.
- Nghiên cứu, phát triển, nâng cao năng lực sản xuất các mặt hàng hiện có, đồng thời mở rộng phát triển các mặt hàng mới như Nhà kính phục vụ Nông nghiệp.
- Chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất là nhân tố quyết định cho sự phát triển bền vững. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao, gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Các rủi ro:

*** Rủi ro về kinh tế:** Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Vì thế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế.

*** Rủi ro về luật pháp:** Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế TNDN, Luật Thuế GTGT, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,... Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

*** Rủi ro về dự án:** Đối với lĩnh vực xây lắp (*giàn không gian khớp cầu, kết cấu, dự án nhôm*) đặc thù sản phẩm tính là đơn chiếc, nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công kéo dài, thời gian bị chiếm dụng vốn dài. Vì thế, có thể gây ra rủi ro giảm khả năng thanh toán, kiểm soát chi phí và giảm lợi nhuận dự kiến khi chậm thu hồi các khoản nợ.

* **Rủi ro về cạnh tranh:** Ở mỗi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Công ty đều có các đối thủ cạnh tranh trực tiếp ở cả trong và ngoài nước.

* **Rủi ro khác:** Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2017 | Thực hiện 2017 | Tỷ lệ TH/KH (%) |
|----|--|-------------|---------------|----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh | Tr.đồng | 1.120.351 | 1.188.393 | 106 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | Tr.đồng | 82.511 | 89.533 | 109 |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | %/cp | 15 | 20 | 133 |
| 4 | Đầu tư XDCB | Tr.đồng | 161.696 | 9.307 | 6 |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tr.đồng | 100.920 | 110.403 | 109 |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/doanh thu | % | 9,0 | 9,3 | 103 |

Công ty hoàn thành kế hoạch về doanh thu 1.188,393 tỷ đồng (*đạt 106% kế hoạch năm*); về lợi nhuận sau thuế được phân phối 89,533 tỷ đồng (*đạt 109% kế hoạch năm*) và chi trả cổ tức 20% (*đạt 133% kế hoạch năm*).

2. Tổ chức và nhân sự

* **Số lượng cán bộ, nhân viên.**

| STT | Trình độ | Số lượng (người) |
|-----|---------------------------------|------------------|
| 1 | Trình độ trên Đại học | 09 |
| 2 | Trình độ Đại học | 190 |
| 3 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 174 |
| 4 | Trình độ sơ cấp | 389 |
| 5 | Khác (thợ + lao động phổ thông) | 33 |
| | Cộng | 795 |

* **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

+ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo:*

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực và trình độ đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định. Các cán bộ quản lý phải có kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm.

- Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

+ *Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp...:*

- Công ty tổ chức làm việc theo thời gian quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

- Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.

- Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Họ và tên | Chức danh | Ngày sinh | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm công tác | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (% vốn điều lệ) | | |
|-----|-----------------|--------------------------|-----------|--|---|---|-----------------------------------|------------------|
| | | | | | | Tổng cộng | - Sở hữu đại diện cho cổ đông lớn | - Sở hữu cá nhân |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hà | Tổng giám đốc | 19/4/1959 | Cử nhân Toán chuyên ngành Toán kinh tế | Làm việc tại Công ty từ tháng 8/1986 lần lượt giữ các chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh, Phó giám đốc. Từ tháng 3/2014 đến nay Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm TGD Công ty | 12,057% | 11,887% | 0,17% |
| 2 | Nguyễn Đình Hóa | Phó tổng giám đốc | 15/9/1962 | Kỹ sư Đúc | Làm việc tại Công ty từ 8/1998 đến nay lần lượt giữ chức Kỹ thuật viên; Quản đốc phân xưởng đúc 2; TP Luyện kim; Phó Tổng giám đốc Công ty | 0,09% | 0% | 0,09% |
| 3 | Phạm Văn Lộc | Phó tổng giám đốc | 26/9/1958 | Kỹ sư địa chất, cử nhân kinh tế | Từ 1997 đến nay giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty. Trực tiếp là đại diện của Công ty tại Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long với vị trí là Phó tổng giám đốc thứ nhất | 0,01% | 0% | 0,01% |
| 4 | Nguyễn Duy Khóa | Phó tổng giám đốc | 30/8/1960 | Kỹ sư Cơ khí | Làm việc tại Công ty từ 5/1983 đến nay và lần lượt giữ chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật; Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm GD Trung tâm nghiên cứu và phát triển cơ khí xây dựng | 0,16% | 0% | 0,16% |

| | | | | | | | | |
|---|-----------------|---------------------------|------------|--|--|--------|----|--------|
| 5 | Trần Văn Hải | Giám đốc Tài chính | 24/3/1985 | Thạc sỹ kế toán quốc tế/ Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán - Đại học Kinh tế | Từ 6/2008 – 8/2013: Trưởng nhóm kiểm toán cao cấp tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Từ 9/2013 – 11/2015: Phụ trách kiểm soát tài chính khối Khoáng sản – TNG Holding, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mangan Việt Bắc; Từ 12/2015 – 3/2017: Quản lý tài chính kế toán Tập đoàn Vingroup – Kế trưởng trưởng Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sản xuất Nông Nghiệp VinEco; Từ tháng 4/2017 đến nay Phó phòng Tài chính – Xuân Cầu Holdings; Từ tháng 6/2017 Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi | 0% | 0% | 0% |
| 6 | Nguyễn Anh Khoa | Kế toán trưởng | 18/12/1976 | Thạc sỹ quản trị/ Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán - ĐH Kinh tế | Làm việc tại Công ty từ tháng 10/2000 đến nay. Từ tháng 10/2004 đến 2/2017 là Kế toán trưởng chi nhánh Nhà máy Nhôm. Tháng 4/2017 đến 9/2017 Phụ trách Phòng kế toán Công ty. Tháng 10/2017 đến nay là Kế toán trưởng Công ty | 0.064% | 0% | 0,064% |

*** Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong năm, Công ty đã đề bạt ông Trần Văn Hải giữ chức vụ Giám đốc tài chính, Ông Nguyễn Anh Khoa giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty. Ông Chu Văn Toàn Phó Tổng giám đốc Công ty, Ông Đặng Văn Chung – Phó Tổng Giám đốc Công ty và Bà Nguyễn Thị Lệ - Kế toán trưởng Công ty nghỉ hưu theo chế độ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỷ lệ TH 2017/2016 (%) |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 809.344.888.872 | 1.217.492.326.985 | 150,43% |
| Doanh thu thuần | 1.111.665.894.126 | 1.188.392.583.926 | 106,90% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 72.572.387.480 | 98.207.501.565 | 135,32% |
| Lợi nhuận khác | (245.866.322) | (2.242.326.771) | |
| Lợi nhuận trước thuế | 72.326.521.158 | 95.965.174.794 | 132,68% |
| Lợi nhuận sau thuế | 69.005.411.477 | 89.533.191.301 | 129,75% |
| Trả cổ tức | 15% | 20% | 133,33% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỷ lệ TH 2017/2016 (%) |
|---|----------|----------|------------------------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| <input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 1,21 | 1,37 | 112,90% |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| <input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,58 | 0,54 | 93,11% |
| <input type="checkbox"/> Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,37 | 1,17 | 85,07% |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| <input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho: | 4,81 | 5,28 | 109,55% |

| Các chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Tỷ lệ TH 2017/2016 (%) |
|---|----------|----------|------------------------------|
| <i>(giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)</i> | | | |
| <input type="checkbox"/> Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,37 | 1,30 | 94,81% |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| <input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,06 | 0,08 | 121,37% |
| <input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,20 | 0,21 | 105,13% |
| <input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,09 | 0,10 | 115,07% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá : 10.000 đ/cổ phiếu.

- Tổng số chứng khoán: 31.000.000 cổ phiếu.

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là 5.700 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0.018% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty)

b) Cơ cấu cổ đông:

| STT | Cổ đông | Tổng số cổ phần | Tỷ lệ % | GHI CHÚ |
|-----|--------------------|-----------------|---------|---------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 31.000.000 | 100% | |
| | Cổ đông là tổ chức | 27.659.700 | 89,22% | |
| | Cổ đông là cá nhân | 3.340.300 | 10,78% | |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | | | |
| | Cổ đông là tổ chức | 0 | 0% | |
| | Cổ đông là cá nhân | 0 | 0% | |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có.*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có.*

e) Các chứng khoán khác: *Không có.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

| TT | Nguyên liệu, hoá chất | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|-----------------------|-------------|----------|
| 1 | Nhôm thỏi (Billet) | Tấn | 6352 |
| 2 | Nilong bao gói | Tấn | 57.39 |
| 3 | Thép phế liệu | Tấn | 8542 |
| 4 | Phôi thép | Tấn | 726 |

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có số liệu thống kê

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp.

| TT | Năng lượng tiêu thụ thực tiếp | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|-------------------------------|-------------|------------|
| 1 | Điện | kWh | 23.279.900 |
| 2 | Gas | Tấn | 527 |
| 3 | Than | Tấn | 94.4 |

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến: Không có số liệu thống kê

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); Báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước; Nước sạch do xí nghiệp nước sạch Đông Anh cung cấp

- Khối lượng sử dụng năm 2017: **19.151 m³**

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. Không có số liệu thống kê

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Hiện nay, Công ty đang thực hiện và tuân thủ đúng theo pháp luật môi trường. Các hồ sơ, giấy phép, thủ tục pháp lý đã hoàn thiện theo yêu cầu của luật môi trường. Các biện pháp kiểm soát môi trường, tần suất kiểm tra, báo cáo các cơ quan chức năng công ty đang thực hiện đầy đủ.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động cả thuê ngoài bình quân trong năm là 894 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 10,291 triệu đồng/ người/tháng;

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty có các chế độ bồi dưỡng ca ba, độc hại, nghỉ mát, bồi dưỡng thêm giờ, lễ tết ... cho người lao động.

- Công tác đào tạo: tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trình độ cho cán bộ công nhân viên 26 lượt người và thi nâng bậc cho 118 công nhân, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động 617 lượt người, phòng chống cháy nổ 73 lượt người.

- Công tác BHXH, BHYT y tế: 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng lao động và được đóng BHXH, BHYT và BHTN theo quy định pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* **Tổng quan:** Doanh thu và sản lượng đều đạt và vượt so với kế hoạch 2017 và so với thực hiện 2016. Lợi nhuận đạt 109 % so với kế hoạch 2017 và tăng 29,7 % so với thực hiện 2016.

* Những tiến bộ đã đạt được:

a. Về thị trường

• Sản phẩm giàn không gian và kết cấu thép:

- Năm 2017, công ty đã tiếp thị và ký được một số hợp đồng giàn không gian: Cung Quy hoạch Bắc Ninh, Bể bơi Cam Ranh, Nhà thi đấu huyện Lâm Thao, đồng thời nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thành công sản phẩm kết cấu thép hàn khẩu độ lớn như: Tường chắn gió Vĩnh Tân, Sân tập bóng đá PVF vv ... Đặc biệt công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần thép Hòa Phát thi công các kho chứa liệu, than, kho trộn và hệ thống tường chắn gió với Doanh thu hơn 400 tỷ đồng, sản lượng hơn 9.600 tấn; đồng thời tiếp cận để tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của Thyssen Krupp thi công các kho tròn, kho dài tại Burkina Faso, Maroc và Brunei.

• Sản phẩm đúc phụ tùng và bi đạn:

Công tác Marketing sản phẩm đúc: tăng cả về số lượng (tăng thêm thị trường mới hoặc nối lại quan hệ ở thị trường cũ) và chất lượng (tăng thị phần, sản lượng, doanh thu). Công ty tiếp tục thắng thầu cung cấp bi đạn của Tổng công ty VICEM, tập đoàn VISAI, Công ty liên doanh Nghi Sơn, Nhiệt điện Duyên Hải... và tiếp tục mở rộng thị trường mới. Duy trì sản lượng xuất khẩu sản phẩm đúc đối với khách hàng Mahaphan (Thái Lan), TOYO (Nhật Bản), SangYong (Hàn quốc)...

• Sản phẩm nhôm Đông Anh

- Năm 2017, Công ty tiếp tục là đối tác tin cậy của các tập đoàn lớn như Vingroup, SunGroup, Bim.. và nhiều đối tác lớn khác. Ngoài ra, Công ty còn phát triển thêm các thị

trường mới với tổng sản lượng phát triển thị trường mới năm 2017 đạt khoảng 600 tấn, doanh thu 41 tỷ, góp phần hoàn thành kế hoạch sản lượng và doanh thu năm.

- Triển khai công tác tiếp thị và xúc tiến bán hàng công nghiệp, đặc biệt công nghiệp phụ trợ, hàng xuất khẩu tại chỗ và ra nước ngoài. Năm 2017, Công ty đã xuất được lô hàng đầu tiên sang công ty Yilong construction material-Inc của Mỹ, tạo tiền đề cho mục tiêu xuất khẩu năm 2018.

- Về cơ cấu hàng hoá: Hàng công nghiệp nội thất đã chiếm tới gần 30% sản lượng và từng bước thay thế cho hàng đại lý hàng S, tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm của nhôm Đông Anh so với các đối thủ cạnh tranh

b. Về điều hành sản xuất, sửa chữa thiết bị :

- Công tác chỉ đạo và điều độ sản xuất luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều độ đạt được hiệu quả tốt nhất. Đã xử lý và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá sản xuất một cách triệt để và khoa học.

- Công tác quản lý hệ thống sản xuất: Duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô ngày một lớn mạnh; Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về qui trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua qui trình quản lý của hệ thống ISO 9001: 2015; Hoàn thiện và đưa vào áp dụng hồ sơ giao việc từ cấu trúc, mục tiêu, quy trình, quy định và hướng dẫn công việc cho đến các tiêu chí đánh giá năng lực và thành tích cho từng nhân viên; Hợp đồng với đơn vị đào tạo nhằm tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các bộ phận, quản lý, đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai các chương trình mới đạt được hiệu quả cao. Tăng cường phân quyền cho các Phó tổng giám đốc phụ trách bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

- Công tác KCS và kiểm tra kỹ thuật quyết định chính đến nội dung và chất lượng sản phẩm, vì vậy việc thực hiện công tác chỉ đạo kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm cho tất cả các nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn công ty đã ban hành luôn thực hiện khắt khe nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng đầu ra.

- Công tác quản lý máy móc thiết bị: Cùng với việc tăng doanh thu và sản lượng năm 2017, hầu hết các thiết bị sản xuất đều được phát huy hết công suất, luôn trong tình trạng quá tải, mặt khác nhiều thiết bị đã cũ, do vậy xảy ra rất nhiều sự cố nhưng công tác bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo nâng cấp thiết bị đã được triển khai tốt đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất. Bộ phận sửa chữa cơ điện đã nỗ lực và kịp thời sửa chữa sớm khắc phục các tình huống hư hỏng đột xuất như dây truyền Disa, máy làm khuôn DMM, máy đùn ép, dây chuyền sơn, thiết bị gia công, đảm bảo phục vụ yêu cầu khai thác thiết bị của sản xuất.

- Hệ thống trang thiết bị máy móc, tài sản của công ty được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo việc phục vụ tốt nhất cho nhu cầu sản xuất.

c. Công tác KHKT và tiết kiệm :

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị triển khai các đề tài nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHCN nhằm tiết giảm và sử dụng hiệu quả nguyên nhiên vật liệu; nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất ... Tập trung tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Trong năm 2017, Khối văn phòng Công ty đã tập trung vào nghiên cứu cải tiến cho các sản phẩm búa, mác thép mangan; Cải tiến hệ thống hỗn hợp Disamatic nâng cao chất lượng bề mặt sản phẩm; Thiết lập quy trình và triển khai hợp lý các công đoạn bóc tách các chi tiết giảm không gian cho công trình YAMAMA ... tổng giá trị khen thưởng 525 triệu đồng.

- Nhà máy Nhôm đã tập trung nghiên cứu các hệ sản phẩm mới. Đã xong phần thiết kế của hệ Xingfa 65; đã sản xuất và triển khai thị trường hệ PMA; đã cùng phối hợp với khách hàng Việt Ý – Việt Trì triển khai hệ sản phẩm mới V-Y phù hợp thị trường nhà dân, khách sạn nhỏ, sản phẩm V-Y đã chiếm lĩnh được thị trường Việt Trì, Phú Thọ và đang mở rộng tới thị trường các tỉnh vùng cao phía Bắc. Công tác sáng kiến cải tiến được duy trì tốt, năm 2017 nhà máy đã hoàn thành 3 chương trình khoa học và 81 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được hội đồng KHKT công ty xét thưởng với tổng tiền thưởng là 230 triệu đồng.

d. Công tác kinh doanh, tiếp thị và phát triển thị trường:

- Năm 2017, bộ phận kinh doanh của Công ty đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh công tác tiếp thị, duy trì doanh số đối với các khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng.

- Thực hiện chương trình quản lý chi phí và xây dựng giá bán năm 2017. Công tác giá thành được cải tiến phản ánh đúng, đủ các biến phí và chi phí cố định để quản lý và giám sát chi phí sản xuất sát thực và hiệu quả hơn. Các hợp đồng năm 2017 không phát sinh rủi ro lớn về tài chính.

e. Công tác tài chính.

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp về công tác quản lý tài chính của Công ty, cụ thể:

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả. Bộ phận Tài chính Kế toán phối hợp với các bộ phận phòng ban thực hiện công tác quản trị dòng tiền; Phối hợp với các phòng ban triển khai quản trị thông tin bằng phần mềm.

- Tiếp cận các gói vay ưu đãi, đàm phán với các ngân hàng để có được các mức lãi vay thấp nhất, chi phí bảo lãnh thấp nhất, tỷ giá ngoại tệ vay và trả nợ tốt nhất. Tổ chức

kiểm tra một số nội dung đối với Nhà máy Nhôm. Thực hiện kiểm soát chi phí theo dự toán.

- Đẩy nhanh công tác báo cáo quyết toán, cung cấp thông tin kịp thời cho Ban lãnh đạo và đảm bảo tiến độ theo đúng quy định của Pháp luật.

Kết quả đạt được:

- Chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mang lại hiệu quả cao trong việc sử dụng vốn: chi phí tài chính giảm so với kế hoạch và thực hiện năm 2016; Doanh thu tài chính (không bao gồm lợi nhuận từ liên doanh khu công nghiệp Bắc Thăng Long) tăng 3 tỷ đồng so với năm 2016.

- Triển khai nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán kết hợp với quản trị thông tin tới các bộ phận phòng ban trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật thuế năm 2016 của Cục thuế thành phố Hà Nội. Thanh quyết toán chi trả tiền lương, thưởng cho CBCNV lao động và chi trả tiền cổ tức cho các cổ đông Công ty đảm bảo kịp thời.

f. Công tác thu hồi công nợ.

- Năm 2017, Ban thu hồi công nợ đi vào hoạt động quy củ, nề nếp, tập trung thu hồi công nợ khách hàng đến hạn, quá hạn và xử lý nợ quá hạn, thu chi tài chính theo quy định. Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu.

- Nâng cao nhận thức của các chuyên viên bán hàng trong việc thương thảo các điều khoản thanh toán của hợp đồng mới, hạn chế được rủi ro thanh toán, hạn chế tối đa việc phát sinh thêm nợ xấu.

- Thúc đẩy công tác quản lý nợ, phân loại các khoản nợ, thu hồi nợ nhất là các khoản nợ quá hạn.

2. Tình hình tài chính

Về tài sản: So với tài sản dài hạn thì tài sản ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng 73% trên tổng tài sản của Công ty, đạt 664 tỷ đồng trên tổng tài sản là 913 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn tăng 109 tỷ đồng (tăng 19,66% so với đầu năm), trong đó giá trị các khoản phải thu ngắn hạn tăng 119 tỷ đồng (tương ứng tăng 41,05% so với đầu năm).

- Tài sản dài hạn giảm 6 tỷ đồng (tương ứng giảm 2,29% so với đầu năm), nguyên nhân chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định.

Về nguồn vốn: Cả nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều tăng so với đầu năm, trong đó nợ phải trả đạt 492 tỷ đồng (chiếm 54% tổng nguồn vốn); vốn chủ sở hữu đạt 421 tỷ đồng (chiếm 46% tổng nguồn vốn).

Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2017, với nguồn vốn chủ sở hữu cộng nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, Công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài

sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn. Công ty cũng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về các nghĩa vụ phải nộp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT nghiên cứu sửa đổi và bổ sung một số Quy chế quản trị khác của Công ty như Quy chế tài chính, quy chế khen thưởng kỷ luật... cho phù hợp với quy định của pháp luật cũng như thông lệ quản trị tốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2018 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2017 | Kế hoạch 2018 | Tỷ lệ (%) KH 2017/ TH 2018 |
|-----------|---|--------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 1.262.268 | 1.478.633 | 117 |
| | <i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i> | <i>Tr.đồng</i> | <i>1.188.393</i> | <i>1.410.670</i> | <i>119</i> |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | Tr.đồng | 89.533 | 95.024 | 106 |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức tối thiểu | %/cp | 20 | 15 | 75 |
| 4 | Đầu tư XDCB | Tr.đồng | 9.307 | 170.852 | 1836 |
| 5 | Tổng quỹ lương | Tr.đồng | 110.403 | 124.630 | 113 |
| 6 | Tỷ trọng tiền lương/doanh thu | % | 9,3 | 8,8 | 95 |

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận và dự kiến chi trả cổ tức 20%/cổ phiếu (đạt 133% kế hoạch năm và thực hiện năm 2016).

Công ty đã thực hiện được một số việc nâng cao năng lực quản trị Công ty như việc đánh giá nhân sự hàng tháng; quản trị chi phí theo hướng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Quyết định và Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định này đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế HĐQT.

HĐQT cũng đã có nhiều đổi mới trong công tác giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc ban hành Quy chế tài chính đã giúp cho Ban Tổng giám đốc điều chỉnh được các hoạt động trong công tác quản lý vốn, tài sản, đầu tư và kế toán tài chính của Công ty đảm bảo thực hiện đúng chuẩn mực và thống nhất trong toàn Công ty.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cơ bản đã tuân thủ và thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT theo quy định. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc cần lưu ý về tiến độ và nội dung các báo cáo và tờ trình.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các việc chủ yếu sau:

Với vai trò, trách nhiệm là cơ quan chấp hành của ĐHCĐ, năm 2017, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các việc chủ yếu sau:

Năm 2018, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác tái cơ cấu toàn diện công ty gắn với việc rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả chuẩn bị cho mô hình tập đoàn trong tương lai. Một số định hướng cụ thể với từng lĩnh vực như sau:

5.2.1. Đối với sản phẩm kết cấu giàn không gian và kết cấu khác:

- Ưu tiên hợp tác toàn diện với những đối tác là các Chủ đầu tư, các Nhà thầu chính về các dự án nhiệt điện trong và ngoài nước để phát triển các hệ thống kho, nhà xưởng... trong đó quan tâm đặc biệt đến xuất khẩu.

- Tập trung thực hiện các hợp đồng đã ký kết đáp ứng đúng yêu cầu tiến độ và chất lượng của khách hàng gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chi phí theo dự toán;

- Tập trung nghiên cứu phát triển các kết cấu mái mới với khẩu độ lớn có thể thay thế giàn mái không gian khớp cầu và sớm làm chủ công tác thiết kế đối với loại kết cấu mới này.

5.2.2. Đối với sản phẩm thép đúc:

- Hoàn thiện lắp đặt, đào tạo chuyên gia đưa công nghệ Alphaset để sản xuất;

- Nghiên cứu công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ và xuất khẩu làm bằng gang, gang cầu, đồng thời nghiên cứu thị trường đối với các sản phẩm này để định hướng đầu tư cho tương lai.

- Tập trung tiếp thị sản phẩm đúc (Ruột máy nghiền than) cho các nhà máy nhiệt điện.

- Định hướng các sản phẩm phục vụ công nghiệp phụ trợ.

- Đảm bảo tối đa hóa công suất sản xuất bi trên dây chuyền DISA hiện có.

- Đẩy mạnh trong việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu cả bi và phụ tùng.

5.2.3. Đối với khu vực sản xuất nhôm:

- Tập trung thực hiện quyết liệt Dự án nhôm giai đoạn 1 “Đầu tư thiết bị sơn và Nhà kho” đúng tiến độ đề ra;

- Thực hiện đầu tư Dự án nhôm giai đoạn 2 “Đầu tư 2 dây chuyền đùn ép và các thiết bị phụ trợ khác”. Với mục tiêu xây dựng Nhà máy Nhôm Đông Anh trở thành:

+ Nhà sản xuất nhôm thanh cho phân khúc trung và cao cấp trong ngành xây dựng, bất động sản, phần đầu năm 2018 sản lượng sản xuất đạt khoảng 7.000 tấn và từ năm 2019 đạt khoảng 9.000 tấn trở lên.

+ Nhà sản xuất hàng đầu về các sản phẩm nhôm thanh công nghiệp, nội thất phục vụ các ngành công nghiệp phụ trợ ở trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Tăng doanh thu dự án thi công công trình xây dựng, hướng tới xây dựng thương hiệu riêng của Công ty cho lĩnh vực này.

5.2.4. Đối với các công tác khác:

- Công tác quản trị nhân sự: Tiếp tục sắp xếp, tinh lọc bộ máy quản lý và sản xuất trong toàn Công ty;

- Đào tạo bồi dưỡng lớp cán bộ kế cận;

- Tăng cường công tác kiểm soát quản trị chi phí, tài chính.

- Hoàn thiện và chuẩn hóa tạo ra sự thay đổi cơ bản các quy chế quản trị của Công ty, các quy trình thực hiện, công việc, nghiệp vụ...

V. Quản trị công ty

1. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (% trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|---|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Anh Dũng | Trưởng Ban | 0% | |
| 2 | Hoàng Như Thái | Thành viên | 0% | |
| 3 | Nguyễn Thị Thoa | Thành viên | 0,006% | Từ nhiệm ngày 30/9/2017 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017;

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Tại thời điểm hiện tại)

| | Chủ tịch HĐQT | Phó Chủ tịch HĐQT | Ủy viên HĐQT | Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc | Ủy viên HĐQT |
|--|---|--|--|--|---|
| Họ và tên | Lã Quý Duẩn | Phan Thanh Hải | Nguyễn Danh Quân | Nguyễn Mạnh Hà | Hồ Bảo Hùng |
| Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (% trên vốn điều lệ) - Sở hữu đại diện TCT XD & PT hạ tầng - Sở hữu cá nhân | 0,33% | 0% | 0% | 0,17% | 0% |
| Là thành viên | Không điều hành | Không điều hành | Không điều hành | Điều hành | Không điều hành |
| Chức danh nắm giữ tại công ty khác | Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long | Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Tổng công ty LICOGI - CTCP | Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty LICOGI - CTCP | | Trưởng phòng Đầu tư – Tập đoàn Xuân Cầu |

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp 4 cuộc họp và ra 132 quyết định và Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định này đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có nội dung chủ yếu sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác tái cơ cấu toàn diện công ty gắn với việc rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả chuẩn bị cho mô hình tập đoàn trong tương lai; chỉ đạo sát xao đến từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

+ Chỉ đạo, thực hiện kiện toàn ban lãnh đạo Nhà máy Nhôm Đông Anh, tổ chức lại bộ phận kinh doanh và xây dựng lại mạng lưới phân phối sản phẩm nhôm thanh, tổ chức lại bộ phận Dự án Nhà máy Nhôm Đông Anh.

+ Chỉ đạo, rà soát và từng bước hoàn thiện xây dựng các quy chế quản trị công ty (như Quy chế tài chính, Quy chế mua hàng, quy chế bán hàng Nhà máy Nhôm, quy chế trả lương, quy chế khen thưởng...) tạo hành lang pháp lý quản trị Công ty theo thông lệ tốt.

+ Thành lập bộ phận Kiểm soát Tài chính với chức năng nhiệm vụ là thực hiện các công tác kế toán quản trị, kiểm toán nội bộ, kiểm soát tài chính đã giúp cho Công ty kiểm soát giá thành, kiểm soát & tối ưu hóa chi phí; kiểm soát dự toán và ngân sách; quản trị dòng tiền và công nợ, ... kiểm soát việc tuân thủ các quy trình, quy chế, quy định quản trị nội bộ; kiểm soát việc lập báo cáo tài chính, lập các báo cáo quản trị.

+ Chỉ đạo tiếp cận, ký kết và thực hiện một số giàn không gian có khối lượng và giá trị lớn cả trong nước và xuất khẩu góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Thực hiện thành công kế hoạch đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất phân xưởng Đúc phụ tùng để nâng cao năng lực sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tiết kiệm chi phí.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông đúng hạn.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện tốt việc công bố thông tin đúng thời hạn quy định.

- Tập thể HĐQT đoàn kết, dân chủ, tuân thủ đúng pháp luật và điều lệ Công ty.

Những hạn chế :

- Chưa thực hiện đúng kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 phê duyệt;

- Công tác tiếp thị bán bi cán cho các nhà máy nhiệt điện và xuất khẩu chưa đạt kế hoạch đề ra.

d) Hoạt động của thành viên quản trị độc lập không điều hành: *Không có.*

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có.*

f) Danh sách các thành viên trong Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có.*

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương thưởng thù lao và các khoản lợi ích:

Về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc năm 2017:

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là: 5.000.000 đ/tháng đối với phó chủ tịch và 4.000.000 đ/tháng đối với các thành viên khác.

- Đối với thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân là 3.000.000 đ/tháng đối với Trưởng ban và 2.000.000 đ/tháng đối với thành viên khác

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh bộ máy điều hành tại Công ty và các chi nhánh của Công ty, đối với thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban Tổng giám đốc: được hưởng lương theo quy chế tiền lương của Công ty.

Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác: Được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2017, đảm bảo tính kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không có.*


c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không có.*

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

**Tổng giám đốc** 

Nguyễn Mạnh Hà

